TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68 /2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2023/ TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân gia đình",* Theo Quyết định mở phiên họp số 55/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên họp số 64/2023/TBMLST-HNGĐ ngày 18/5/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Bà Bùi Thị H, HKTT: Tổ dân phố 7, phường Đậu L, Thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh; (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Ông Thái Văn Tr (Tên gọi khác Thái Tr); địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố 7, phường Đậu L, Thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang lao động tại CHLB Đức. (Đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai bà Bùi Thị H trình bày Nh sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Thái Văn Tr (tên gọi khác Thái Tr) là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/1989 tại Ủy ban nhân dân phường Đậu L, Thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian dài và có với nhau 03 con chung. Năm 1997, ông Thái Văn Tr đi xuất khẩu lao động tại CHLB Đức. Đến năm 2000 giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi cọ nhau, sống thiếu sự quan tâm và chia sẽ với nhau. Vợ chồng thường xuyên sống cách xa nhau nên tồn tại nhiều mâu thuẫn không thể hóa giải. Hiện tại, bà Bùi Thị H không biết địa chỉ cụ thể của ông Tr tại CHLB Đức, vợ chồng đã lâu không liên lạc với nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nhận thấy,

tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên bà Bùi Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Thái Văn Tr để mỗi người tự do xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung cháu Thái Thị Kim O, sinh ngày 16/02/1990, cháu Thái Thị Cẩm V, sinh ngày 27/3/1993, cháu Thái Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 19/12/1997. Hiện các cháu đều đã trưởng thành có thể tự lo cho cuộc sống của mình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Thái Văn Tr, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và được người thân của ông nhận thay. Quá trình xác minh người thân của ông cung cấp thông tin hiện nay ông đang lao động tại CHLB Đức Nhng không có địa chỉ cụ thể nên không thể cung cấp cho tòa án. Ông Thái Văn Tr cũng đã biết được việc bà Bùi Thị H làm đơn xin ly hôn và ông cũng hoàn toàn nhất trí ly hôn Nh yêu cầu của bà Bùi Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 55, 57, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 26/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao, Công văn số 253 ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao: Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị H và ông Thái Văn Tr (tên gọi khác Thái Tr); Về con chung: Các cháu đã trưởng thành các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của bà Bùi Thị H và ông Thái Văn Tr, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại Công văn số 15087/QLXNC-P5 ngày 20/7/2022 và công văn số 11566/QLXNC – P5 ngày 19/5/2023 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an thể hiện: Ông Thái Văn Tr, sinh năm1964, Hộ khẩu thường trú: Phường Đậu L, Thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất nhập cảnh 6 lần, xuất cảnh gần đây nhất vào ngày 13/3/2015 bằng Hộ chiếu số N1628629 (hộ chiếu do cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cấp) hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ quy định tại các Điều 29, 37, 39, 464, của BLTTDS năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Để đảm bảo giải quyết vụ việc đúng quy định pháp luật, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về ông Thái Văn Tr với sự chứng kiến của chính quyền địa phương, bà Bùi Thị H và con gái cháu Thái Thị Quỳnh Nh được biết ông Thái Văn Tr hiện đang lao động tại CHLB Đức Nhưng không có địa chỉ cụ thể nên không thể cung cấp cho tòa án. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Thái Văn Tr đã Tr tiếp trao đổi quan điểm ý kiến của mình thông qua cuộc gọi bằng hình ảnh trên ứng dụng messenger trên điện thoại (được ghi âm, ghi hình), ông trình bày thống nhất về thời gian, địa điểm kết hôn, cuộc sống vợ chồng, quan hệ con chung đúng Nh bà H đã trình bày. Vợ chồng sống cách xa nhau nhiều năm nay nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai thiếu sự quan tâm và chia sẽ với nhau, hiện tại, ông nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, nên bà H làm đơn ly hôn ông cũng nhất trí ly hôn; Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung cháu Thái Thị Kim O, sinh ngày 16/02/1990, cháu Thái Thị Cẩm V, sinh ngày 27/3/1993, cháu Thái Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 19/12/1997. Hiện các cháu đều đã trưởng thành có thể tự lo cho cuộc sống của mình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có tài sản chung là đất đai, nhà cửa Nhng trong vụ án này vợ chồng chỉ giải quyết việc ly hôn, còn về tài sản bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ông cũng nhất trí chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, sau này lúc nào ông về Việt Nam sẽ giải quyết bằng một vụ án khác. Ngoài ra, ông Tr trình bày thêm hiện tại ông đang lao động tự do tại CHLB Đức do điều kiện công việc ông không thể về Việt Nam để Tr tiếp giải quyết việc ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt, ông ủy quyền lại cho con gái cháu Thái Thị Quỳnh Nh, sinh năm 1997 Tr tiếp làm việc với Tòa án và đồng ý việc Tòa án tống đạt văn bản tố tụng qua con gái Quỳnh Nh. Tòa án cũng đã tiến hành làm việc với chị Quỳnh Nh và chị nhất trí nội dung ông Thái Văn Tr đã trình bày. Vì vậy, Tòa án căn cứ quy định tại Điều 29, 361 BLTTDS chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án "Ly hôn" thành "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" và căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có người Việt Nam ở nước ngoài Nhng không rõ địa chỉ, Tòa án thực hiện tống đạt văn bản tố tụng cho ông Thái Văn Tr thông qua người thân là chị Thái Thị Quỳnh Nh.

[1.3] Bà Bùi Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, ông Thái Văn Tr đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc HNGĐ vắng mặt bà Bùi Thị H và ông Thái Văn Tr theo thủ tục chung.

[1.4] Bà Bùi Thị H có văn bản đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ các Điều 205, 207 BLTTDS, Tòa án ban hành Thông báo số 17/TB – TA ngày 27/3/2023 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.5] Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình theo đúng quy định pháp luật.

[1.6] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu chứng cứ và tiến hành xác minh tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại các điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị H và ông Thái Văn Tr (tên gọi khác Thái Tr) là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/1989 tại Ủy ban nhân dân phường Đậu L, Thị xã Hồng L, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 1997, ông Tr đi xuất khẩu lao động tại CHLB Đức, thời gian ông Tr sống tại nước ngoài vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì vợ chồng sống cách xa nhau, thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẽ nên tình cảm dần phai nhạt. Hiện tại, bà Bùi Thị H và ông Thái Văn Tr đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục, duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, mong muốn được ly hôn để tạo lập cuộc sống mới.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...Nhng hôn nhân giữa bà Bùi Thị H và ông Thái Văn Tr không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Nh vậy, bà Bùi Thị H và ông Thái Văn Tr đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Bùi Thị H và ông Thái Văn Tr có 03 con chung cháu Thái Thị Kim O, sinh ngày 16/02/1990, cháu Thái Thị Cẩm V, sinh ngày 27/3/1993, cháu Thái Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 19/12/1997. Hiện các cháu đều đã trưởng thành có thể tự lo cho cuộc sống của mình, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị H và ông Thái Văn Tr.

[3] Về lệ phí: Các đương sự phải chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 146, 149, 361, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 57 khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị H và ông Thái Văn Tr (tên gọi khác Thái Tr).

2. Về con chung: Bà Bùi Thị H và ông Thái Văn Tr có 03 con chung cháu Thái Thị Kim O, sinh ngày 16/02/1990, cháu Thái Thị Cẩm V, sinh ngày 27/3/1993, cháu Thái Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 19/12/1997. Hiện các cháu đều đã trưởng thành có thể tự lo cho cuộc sống của mình, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

3 Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4, 6, 9, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của bà Bùi Thị H (đã nộp tại biên lai số 0000477 ngày 21/02/2023 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên Tr tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trương Thị Lệ Thu